TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **179**/2018/HS-PT
Ngày: 24 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông: **Đặng Kim Nhân**

Ông: **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo **Phạm D** về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm D, sinh năm 1970, tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 05, khối 07, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm U (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị đơn dân sự: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963; nơi cư trú: 14 Asama, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Công L**, sinh năm 1970; nơi cư trú: số 72 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người làm chứng: Ông **Bùi Minh T**, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố số 06, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 20 người bị hại và 07 người đại diện hợp

pháp của người bị hại đã chết không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/11/2016, Bùi Minh T - là lái xe thuê của hãng xe P điều khiển xe ô tô khách giường nằm loại xe 42 chỗ của hãng xe P, BKS: X chở khoảng hơn 20 người khách từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, trên đường đi anh T tiếp tục đón khách. Khoảng 20 giờ cùng ngày xe ô tô BKS: X đi đến thành phố P, tỉnh Gia Lai thì dừng lại ăn tối. Sau đó, T giao xe cho Phạm D (D là lái xe thuê của hãng xe P, D đã có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển, lúc này trên xe có khoảng 30 người tiếp tục đi về hướng thành phố H. Khi Phạm D điều khiển xe ôtô BKS: X đến Km 1341+809 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam, đoạn đường này dốc xuống, cong về bên phải (theo hướng Quảng Nam - Thừa Thiên Huế). Lúc này trời mưa, D điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 65km/h. D phát hiện phía trước cách đầu xe khoảng 100 mét có ánh đèn của 01 chiếc xe ô tô tải đang chạy hướng ngược chiều, D liền đạp thắng để giảm tốc độ thì phần đuôi xe ô tô do D điều khiển trượt ngang sang trái. D nhả thắng thì xe lao qua mương thoát nước bên phải tông vào cây Gòn rồi lật nghiêng rơi xuống vực làm anh Trương Phước Q (Sinh năm: 1970, Quốc tịch: Na Uy) và chị Lê Thu S (Sinh năm: 1970, Quốc tịch: Na Uy - anh Q và chị S là vợ chồng) chết và làm bị thương 20 người gồm: Trần Văn C, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Văn Công P, Nguyễn Thị T, Trần Thị N (cùng trú tại tỉnh Đắk Lắk); Nguyễn Thị Y, Nguyễn L, Nguyễn Ái K(cùng trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế); Nguyễn Thị Y (Đắk Lắk); Trương Thị T (Quảng Bình); Huỳnh Ngọc Q (Đắk Nông); Nguyễn Văn C (Đắk Nông); Nguyễn Như A (Đắk Nông); Nguyễn Thị Huyền V, Đinh Thị L (Đắk Lắk); Bùi Duy H, Bùi Duy H (Đắk Lắk); Đoàn Thị Thu T (Thừa Thiên Huế); Đặng Văn D (Thừa thiên Huế).

Tại bản giám định số: 793/C54C-Đ3 ngày 12/01/2017 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Hệ thống lái của xe ô tô khách BKS: X hiện tại bị hư hỏng, phù hợp với hậu quả của vụ tai nạn. Trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống lái còn hoạt động.

- Hệ thống phanh của xe ô tô ngay trước khi xảy ra tai nạn đã làm việc liên tục dẫn đến quá nhiệt làm hỏng ma sát giữa má phanh và tang trống làm giảm hiệu lực của hệ thống phanh (xe không phanh được theo chủ định của người điều khiển).

- Các bánh xe trục II của xe ô tô bị mòn lốp xe quá vấu chỉ giới hạn độ mòn cho phép, không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Không kiểm tra được hoạt động của hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống đèn và còi của xe ô tô.

Ngày 02/3/2017, Cơ quan CSĐT (PC44) tiếp tục có Công văn số: 162 về việc đề nghị Trung tâm Đăng kiểm Thủy Bộ Quảng Nam nhận định cơ chế xảy ra tai nạn giao thông đối với xe ô tô nêu trên.

Ngày 15/3/2017, Trung tâm Đăng kiểm Thủy Bộ Quảng Nam có Công văn số 12/ĐKQNa trả lời: Cung đường xe ô tô di chuyển quanh co, nhiều dốc xuống, do người điều khiển ô tô sử dụng phanh liên tục dẫn đến quá nhiệt tại má phanh và tang trống làm giảm hiệu quả của cơ cấu phanh. Xe ô tô không giảm được tốc độ theo ý muốn, người điều khiển không xử lý kịp tình huống dẫn tới tai nạn.

Tại bản giám định pháp y số: 272/PY.16 và 273/PY.16 ngày 14/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định anh Trương Phước Q chết do TNGT gây chấn thương ngực, gãy cung trước các xương sườn II, III, IV bên trái, dập phổi trái (có dấu hiệu đè ép, ngạt thở), tràn máu hố màng phổi trái, choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp, trụy tuần hoàn không hồi phục. Chị Lê Thu S chết do TNGT gây đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực, gãy cung trước bên các xương sườn VII, VIII, IX, X bên trái (có dấu hiệu đè ép, ngạt thở), dập phổi trái, tràn máu hố màng phổi trái, choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp, trụy tuần hoàn không hồi phục.

Tại bản giám định thương tích số: 361/GĐTT.16 ngày 26/12/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Anh Trần Văn C bị thương tích 28%.

Đối với 19 người bị thương gồm: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Văn Công P, Nguyễn Thị T, Trần Thị N, Nguyễn Thị Y, Nguyễn L, Nguyễn Ái K, Nguyễn Thị Y, Trương Thị T, Huỳnh Ngọc Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Như A, Nguyễn Thị Huyền V, Đinh Thị L, Bùi Duy H, Bùi Duy H, Đoàn Thị Thu Th và Đặng Văn D. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng tất cả đều có đơn xin từ chối giám định thương tích, về chi phí điều trị bên phía chủ xe và Phạm D đã chi trả nên những người này không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Công văn số 177/CV-HĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe ô tô nêu trên là 900.000.000 đ (Chín trăm triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm đ, g khoản 2 Điều 260; điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm D 04 (Bốn) năm tù; thời hạn chấp được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 19/5/2018 bị cáo Phạm D có đơn kháng cáo với nội dung:

Về tố tụng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm đ, g Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam lại kết án bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ, g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là áp dụng sai pháp luật, gây bất lợi, ảnh hưởng đến quyền bào chữa của bị cáo.

Về nội dung: Bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm kết tội bị cáo là không đúng bản chất sự việc, oan cho bị cáo. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp sự kiện bất ngờ. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của TAND Quảng Nam. Đồng thời đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của chủ phương tiện trong việc đưa vào sử dụng phương tiện giao thông không đảm bảo an toàn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng: Khi phát hiện 04 lốp xe sau bị mòn, bị cáo đã báo với ông Nguyễn Công L là người quản lý xe để thay thế nhưng không được giải quyết. Trước khi xảy ra tai nạn bị cáo điều khiển xe chạy với tốc độ 65 km/h (dưới tốc độ cho phép), đi phần đường của mình nhưng Bản án sơ thẩm cũng như cáo trạng quy buộc lỗi đối với bị cáo là không đúng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công L khai: Ông cùng bà Nguyễn Thị L thuê bị cáo Phạm D lái xe nhưng không lập hợp đồng, nhưng thống nhất "Bị cáo D là người quản lý, quyết định việc cho xe lưu hành hay không lưu hành, thu tiền hành khách và báo lại với chủ xe"; trước khi xảy ra tai nạn bị cáo D không hề báo thông tin gì về an toàn kỹ thuật của xe với ông L, lời khai của bị cáo là không đúng.

Người làm chứng ông Bùi Minh T khai: Trước khi xe lưu hành thì bị cáo D và tôi đã kiểm tra xe, khi ngồi lên xe thì tôi, Thắng nghe bị cáo D nói: *"Lốp xe sau hơi mòn, nhưng còn chạy được",* nghe D nói đã báo với L nhưng không biết có báo không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo khai khi phát hiện 04 lốp xe sau bị mòn, bị cáo đã báo với ông Nguyễn Công L là người quản lý xe để thay thế nhưng không được giải quyết.

Tuy nhiên ông Nguyễn Công L khai rằng ông cùng bà Nguyễn Thị L có thuê bị cáo Phạm D lái xe tuy không lập hợp đồng, nhưng hai bên thống nhất: *"Bị cáo D là người quản lý, quyết định việc cho xe lưu hành hay không lưu hành, thu tiền hành khách và báo lại với chủ xe"*; trước khi xảy ra tai nạn bị cáo D không hề báo thông tin gì về an toàn kỹ thuật của xe với ông L. Ông Bùi Minh T cũng là lái xe được vợ chồng ông L thuê đi cùng chuyến với Phạm D xác định: Trước khi xe lưu hành thì bị cáo D đã kiểm tra xe, khi ngồi lên xe, Thắng nghe bị cáo D nói: "*Lốp xe sau hơi mòn, nhưng hai anh em chỉ nói với nhau, chỉ nghe D nói có báo cho ông L chứ không biết có báo ông L hay không"*. Căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Công L, Bùi Minh T xác định sau khi kiểm tra phát hiện lốp xe bị mòn nhưng bị cáo không báo cáo sự việc với chủ phương tiện mà vẫn đưa vào và điều khiển xe lưu thông là lỗi thuộc về bị cáo.

[2]. Bị cáo thừa nhận tại thời điểm tai nạn xảy ra, bị cáo là người điều khiển xe, nhưng cho rằng bị cáo không có lỗi dẫn đến vụ tai nạn. Xét lời khai nại này của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo đã kiểm tra biết được hệ thống lốp xe sau xe ô tô khách BKS: 47B: 005.66 bị mòn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật nhưng bị cáo vẫn đưa vào lưu thông và trực tiếp điều khiển. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 09/11/2016 khi Phạm D điều khiển xe đến Km1241 + 809 Quốc lộ Hồ Chí Minh thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam là tuyến đường có địa hình quanh co, nhiều dốc, trước đó có biển báo nguy hiểm, đi vào ban đêm, trời mưa, mặt đường trơn trượt, tầm nhìn bị hạn chế. Bản thân bị cáo đã biết rõ lốp xe sau bị mòn không đảm bảo an toàn, lẽ ra trong điều kiện địa hình, thời tiết như vậy bị cáo phải giảm tốc độ thấp hơn mức độ cho phép, có thể dừng lại an toàn nhưng vì chủ quan bị cáo vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh (65km/h). Nên khi phát hiện xe ngược chiều, bị cáo đạp thắng đột ngột làm phần đuôi xe trượt ngang qua trái, không xử lý được, gây ra vụ tai nạn. Hậu quả làm 02 người chết, 01 người bị thương tích 28%, 19 người khác bị thương nhẹ đã từ chối giám định thương tích và thiệt hại về tài sản (xe ô tô) là 900.000.000 đồng.

[3]. Như vậy nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo Phạm D đã đưa vào lưu thông phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật, điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh trong điều kiện thời tiết trời mưa, đường trơn trượt, địa hình đường dốc, quanh co, tầm nhìn bị che khuất. Điều này phù hợp với lời khai của ông L, ông Thắng; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định số: 793/C54C-Đ3 ngày 12/01/2017 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng xác định: *"Hệ thống lái của xe ô tô khách BKS:*

X hiện tại bị hư hỏng, phù hợp với hậu quả của vụ tai nạn. Trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống lái còn hoạt động; Hệ thống phanh của xe ô tô ngay trước khi xảy ra tai nạn đã làm việc liên tục dẫn đến quá nhiệt làm hỏng ma sát giữa má phanh và tang trống làm giảm hiệu lực của hệ thống phanh (xe không phanh được theo chủ định của người điều khiển); Các bánh xe trục II của xe ô tô bị mòn lốp xe quá vấu chỉ giới hạn độ mòn cho phép, không đảm bảo an toàn kỹ thuật"; phù hợp với kết luận giám định pháp y, kết luận giám định thương tích và kết luận định giá tài sản về nguyên nhân chết, thương tích và giá trị tài sản thiệt hại.

[4]. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào quy định tại khoản 4 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải. Hậu quả làm 02 người chết, 01 người bị thương 28% và thiệt hại về tài sản 900.000.000 đồng – là hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 09/11/2016 nên Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm, truy tố, xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, mà không truy tố xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc bị cáo cho rằng Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật hình sự 2015 để truy tố, xét bị cáo là làm bất lợi cho bị cáo là không có căn cứ, hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về sai sót trong việc trích dẫn điều luật tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã được Viện kiểm sát tỉnh nhân dân tỉnh Quảng Nam đính chính tại văn bản số: 151/VKS-P2 ngày 27/4/2018, sai sót này là do nhầm lẫn, không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng về bản chất hoặc hành vi phạm tội.

[6]. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm D, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm đ, g khoản 2 Điều 260; điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm D 04 (Bốn) năm tù; thời hạn chấp được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Quảng Nam;
- CQCSĐT – CA tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn